

Số: 32/2024/QĐST-LĐ

Châu Thành, ngày 01 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
Về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Bùi Thị Liên.

- **Thư ký phiên họp:** Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp số 35/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Người yêu cầu:** Chị Lê Thị Bé N, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. Địa chỉ trụ sở: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

**Tại đơn yêu cầu đề ngày 11/10/2024, quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu chị Lê Thị Bé N trình bày:** Vào năm 2013, chị Nguyễn Thị Hồng G có hỏi mượn thông tin nhân thân và giấy chứng minh nhân dân của chị để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H do chị G chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động, thì chị đồng ý. Cụ thể chị Nguyễn Thị Hồng G đã sử dụng tên tuổi, địa chỉ của chị để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H trong khoảng thời gian từ tháng 06/2013 đến

tháng 08/2013.

Từ năm 2012 chị đã làm việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V ở xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, đến khoảng tháng 8/2013, thì cơ quan Bảo hiểm xã hội phát hiện việc chị cho chị G mượn thông tin nhân thân để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H nên đã mời chị và chị G để làm việc về vấn đề này và yêu cầu chị ngừng việc đóng bảo hiểm xã hội qua thông tin người khác nên chị G đã ngừng không sử dụng thông tin cá nhân của chị nữa.

Chị cứ nghĩ là sự việc đã giải quyết xong rồi, tuy nhiên tháng 9/2024 chị có liên hệ Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Tây Ninh để giải quyết chế độ bảo hiểm cho chị thì được thông báo việc chị có hai số bảo hiểm bị trùng nhau về việc đóng bảo hiểm từ tháng 06/2013 đến tháng 08/2013 và hướng dẫn chị làm đơn yêu cầu giải quyết tại Tòa án.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn H với chị Lê Thị Bé N do chị Nguyễn Thị Hồng G ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H trong khoảng thời gian từ tháng 06/2013 đến tháng 08/2013 là vô hiệu.

*Quá trình giải quyết vụ việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng G trình bày:* Năm 2013 chị lấy chồng về sinh sống tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời điểm này chị chỉ mới 16 tuổi, không có việc làm do chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động nên chị có hỏi mượn thông tin nhân thân của chị Lê Thị Bé N, đồng thời mượn chứng minh nhân dân của chị N để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, trong thời gian từ tháng 06/2013 đến tháng 08/2013. Đến tháng 8/2013, Bảo hiểm xã hội tỉnh T kiểm tra trên hệ thống và phát hiện sự việc chị mượn thông tin nhân thân của chị N để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm nên đã yêu cầu chị đã chấm dứt hành vi này nên từ tháng 09/2013 chị không còn mượn thông tin của chị N để làm việc ở đâu khác. Nay chị xác nhận hợp đồng lao động dưới tên của chị Lê Thị Bé N với công ty Trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh trong khoảng thời gian từ tháng 06/2013 đến tháng 08/2013 là do chị giao kết, chị Bé N chưa từng làm việc tại công ty này.

Trong khoảng thời gian trên, chị Lê Thị Bé N cũng đang làm công nhân ở công ty khác là Công ty Trách nhiệm hữu hạn V tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do thời gian quá lâu và đã chuyển nhà sinh sống nên chị không còn lưu giữ các hợp đồng lao động mà chị đã ký kết với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H để giao nộp cho Tòa án.

Nay chị đồng ý với yêu cầu của chị Lê Thị Bé N về việc tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn H với chị Lê Thị

Bé N do chị ký kết trong khoảng thời gian từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2013 là vô hiệu. Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ý kiến trình bày cho Tòa án.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:*

*Việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết nội dung vụ việc:* Căn cứ vào các Điều 17, 18, 50, 52 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 149, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bé N, về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị Bé N (do chị Nguyễn Thị Hồng G ký) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H trong khoảng thời gian từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2013 vô hiệu toàn bộ.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Bé N chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị Bé N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn H được giao kết và thực hiện tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có trụ sở tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào yêu cầu giải quyết của chị Lê Thị Bé N xác định quan hệ pháp luật là “yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của đương sự: Người yêu cầu chị Lê Thị Bé N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; riêng Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Bé N về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nhận thấy:

Chị Lê Thị Bé N trình bày trong khoảng thời gian từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2013, chị không giao kết hợp đồng lao động cũng như không làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. Do chị Nguyễn Thị Hồng G chưa đủ tuổi lao động nên trong khoảng thời gian này chị có cho chị Nguyễn Thị Hồng G mượn thông tin cá nhân, chứng minh nhân dân của chị để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H và chị G là người làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2013. Do đó bảo hiểm xã hội của chị N trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2013 nên không thể giải quyết cho chị N được lãnh bảo hiểm xã hội 01 lần được.

Xét thấy, chị G thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu nêu trên của chị Bé N. Đồng thời, tại sổ Bảo hiểm xã hội Lê Thị Bé N số: 7210016754 (Nha-Công ty TNHH V1) và Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ số 14524.07205/2024/HDHS ngày 09/10/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Tây Ninh thể hiện bảo hiểm xã hội của chị N có trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2013 tại hai nơi làm việc là công ty Trách nhiệm hữu hạn H (số sổ 7213006838) và Công ty trách nhiệm hữu hạn V (số sổ: 7210016754) trong khi thời gian chị N làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn V từ tháng 11/2012 đến tháng 9/2013. Do đó lời trình bày của chị N và chị G về việc chị G mượn thông tin của chị N để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H từ khoảng tháng 6/2013 đến tháng 8/2013 là có cơ sở. Như vậy việc chị Lê Thị Bé N không trực tiếp giao kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H là vi phạm quy định tại Điều 17 về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động và khoản 1 Điều 18 nghĩa vụ giao kết hợp đồng lao động “*Trước khi nhận người lao động vào làm việc, người sử dụng lao động và người lao động phải trực tiếp giao kết hợp đồng lao động*” của Bộ luật Lao **động năm 2012**, nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật lao động năm 2012; điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019. Yêu cầu của chị Lê Thị Bé N là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: Quan hệ lao động giữa chị Nguyễn Thị Hồng G (dưới tên của chị Lê Thị Bé N) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã chấm dứt từ tháng 8/2013. Do chị Nguyễn Thị Hồng G không có yêu cầu gì khác và chị Lê Thị Bé N chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là phù hợp với quy định tại Điều 10, Điều

11 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Bé N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí theo khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009955 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Lê Thị Bé N đã nộp xong.

[5] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ại phiên họp là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 17, 18, 50, 52 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 33, 35, 39, 149, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bé N. Tuyên hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị Bé N (do chị Nguyễn Thị Hồng G ký dưới tên của chị Lê Thị Bé N) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, được giao kết trong khoảng thời gian từ tháng 06/2013 đến tháng 08/2013 là vô hiệu toàn bộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Bé N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009955 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Lê Thị Bé N đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
**(Đã ký)**

**Bùi Thị Liên**

